

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02197** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Phương pháp thí nghiệm**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007			7	8.5				9.5		8.9
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007			7	8.5				9.0		8.6
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bùng	07/04/2007			5	5.0				0.0	0.0	2.0
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007			7	8.0				9.5		8.8
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007			5	5.0				9.5		7.7
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006			5	5.0				8.5		7.1
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007			7	8.0				9.5		8.8
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007			7	8.0				7.0		7.3
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007			7	8.5				5.5		6.5
10	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007			7	8.5				9.5		8.9
11	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007			5	5.0				0.0	0.0	2.0
12	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007			7	8.5				9.5		8.9
13	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007			7	8.0				7.0		7.3
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007			5	5.0				0.0		2.0
15	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007			5	5.0				0.0	0.0	2.0
16	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007			7	8.0				9.5		8.8

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh